

Rx Thuốc bán theo đơn

Hasaderm

Thuốc dùng ngoài

Thành phần

- **Hoạt chất:** Betamethason dipropionat 0,064% và Acid salicylic 3%.
- **Tá dược:** vaselin trắng, parafin lỏng, parafin rắn.

Dược lực học

Betamethason dipropionat:

- Betamethason dipropionat là một corticosteroid tổng hợp, có tác dụng glucocorticoid rất mạnh kèm theo tác dụng mineralocorticoid không đáng kể.
- Betamethason có tác dụng chống viêm, chống thấp khớp và chống dị ứng. Dùng liều cao Betamethason có tác dụng ức chế miễn dịch.

Acid salicylic:

- Acid salicylic có tác dụng làm tróc mạnh lớp sừng da và sát khuẩn nhẹ khi bôi lên da. Cơ chế của tác dụng làm mềm và phá hủy lớp sừng là do sự hydrat hóa nội sinh, có thể làm giảm pH, làm cho lớp biểu mô bị sừng hóa phồng lên, sau đó bong tróc ra.
- Acid salicylic có tác dụng kháng nấm yếu nhờ làm bong lớp sừng ngăn chặn nấm phát triển và giúp cho thuốc kháng nấm thấm vào da.

Dược động học

Betamethason dipropionat:

- Betamethason dễ được hấp thu khi dùng tại chỗ. Khi bôi, đặc biệt nếu băng kín hoặc khi da bị rách, có thể có một lượng Betamethason được hấp thu đủ cho tác dụng toàn thân.
- Betamethason phân bố nhanh chóng vào tất cả các mô trong cơ thể. Trong tuần hoàn, Betamethason liên kết rộng rãi với các protein huyết tương, chủ yếu là với globulin, ít hơn với albumin.
- Betamethason được chuyển hóa chủ yếu ở gan, một ít ở thận và bài xuất vào nước tiểu.

Acid salicylic:

Acid salicylic được hấp thu dễ dàng qua da và bài tiết chậm qua nước tiểu, do vậy không nên dùng Acid salicylic đường toàn thân hay trên diện rộng cơ thể vì dễ gây ngộ độc.

Chỉ định

Điều trị các bệnh ngoài da như:

- Thương tổn thâm nhiễm khu trú, phì đại của liken (lichen) phẳng, sẹo lồi.
- Luput ban dạng đĩa, ban đỏ đa dạng, viêm da tiếp xúc.
- Viêm da tiết bã nhờn, vảy nến ở mình hoặc da đầu, vảy da đầu và các trường hợp bệnh da tróc vảy khác.

Liều lượng và cách dùng

- Trừ khi có chỉ dẫn khác, bôi một lượng thuốc Hasaderm vừa đủ, thoa nhẹ nhàng tại vùng da bệnh 2 lần mỗi ngày vào buổi sáng và buổi tối. Ở các triệu chứng nhẹ và sau khi bệnh đã được cải thiện, Hasaderm được sử dụng 1 lần mỗi ngày.
- Bác sĩ điều trị quyết định thời gian sử dụng thuốc. Điều này phụ thuộc vào dạng, cấp độ và tiến triển của bệnh. Không nên sử dụng thuốc quá 4 tuần do sự hấp thu thuốc có thể tăng.

Chống chỉ định

- Tổn thương da do vi khuẩn, virus, nhiễm nấm toàn thân.
- Quá mẫn với Betamethason, các corticosteroid khác, Acid salicylic hoặc với bất kỳ thành phần nào của thuốc.
- Bôi thuốc trên da diện rộng, da bị nứt nẻ, dễ nhạy cảm, vết thương hở hoặc trên niêm mạc.

Thận trọng

- Ngưng dùng thuốc nếu tình trạng kích ứng, quá mẫn hoặc các phản ứng khác xuất hiện. Trong trường hợp này nên dùng liệu pháp điều trị thích hợp.
- Corticosteroid và Acid salicylic dùng ngoài có thể được hấp thu gây tác dụng toàn thân. Vì vậy, chú ý theo dõi bệnh nhân khi điều trị kéo dài, khi dùng kỹ thuật băng ghép và khi dùng cho trẻ em.
- Thận trọng khi bôi trên các dấu chỉ bệnh nhân suy giảm tuần hoàn ngoại vi và bệnh nhân đái tháo đường.
- Tránh bôi vào miệng, mắt, niêm mạc, thận trọng khi dùng thuốc ở vùng mặt.
- Dùng kéo dài (> 4 tuần) trên diện rộng (>10% bề mặt cơ thể) có thể kéo theo suy thượng thận thứ phát tạo ra những biểu hiện của tăng năng vỏ thượng thận, kể cả hội chứng Cushing.

Tác dụng phụ

- Các tác dụng không mong muốn của Betamethason liên quan cả đến liều và thời gian điều trị.
- Tác dụng phụ tại chỗ thường gặp: cảm giác nóng rát, ngứa, kích ứng, viêm nang lông, chứng tăng lông tóc, phát ban dạng trứng cá, giảm sắc tố, nhiễm trùng thứ phát, teo da, nổi vân da.
- Ít gặp: loét hoặc ăn mòn da, tróc vảy.
- Hiếm gặp: viêm da dị ứng, mày đay, phù thần kinh mạch.
- Tác dụng phụ toàn thân:
 - + Chuyển hóa: thường gặp mất kali, giữ natri, giữ nước.
 - + Nội tiết: thường gặp kinh nguyệt thất thường, hội chứng Cushing, ức chế sự tăng trưởng của thai và trẻ nhỏ, giảm dung nạp glucose.
 - + Cơ xương: thường gặp yếu cơ, mất khối lượng cơ, loãng xương.
 - + Thần kinh: ít gặp, sảng khoái, thay đổi tâm trạng, trầm cảm nặng, mất ngủ. Hiếm gặp tăng áp lực nội sọ lạnh

tính.

+ Mắt: ít gặp, đục thủy tinh thể, glaucom.

+ Tiêu hóa: ít gặp, loét dạ dày, chảy máu, viêm tụy, chướng bụng, viêm loét thực quản.

Quá liều và cách xử trí

Triệu chứng:

- Tác dụng do tăng corticosteroid không xuất hiện sớm trừ khi dùng liều cao liên tiếp. Các tác dụng toàn thân do quá liều có thể gặp như giữ natri và nước, tăng chứng thèm ăn, huy động calci và phospho kèm theo loãng xương, tăng đường huyết, suy thượng thận, tăng hoạt động vỏ thượng thận ...

- Dùng dài ngày Acid salicylic trên diện rộng có thể bị ngộ độc salicylat với các triệu chứng: lú lẫn, chóng mặt, đau đầu nặng hoặc liên tục, thở nhanh, ù tai, giãn mạch, ra mồ hôi.

Xử trí:

- Trường hợp quá liều cấp do corticosteroid, cần theo dõi điện giải đồ huyết thanh và nước tiểu. Đặc biệt chú ý tới cân bằng natri và kali. Trường hợp nhiễm độc mạn, ngừng thuốc từ từ. Điều trị mất cân bằng điện giải nếu cần.

- Việc điều trị ngộ độc Acid salicylic là điều trị triệu chứng. Áp dụng các biện pháp để loại salicylat nhanh chóng ra khỏi cơ thể.

Tương tác thuốc

Acid salicylic trong thuốc mỡ Hasaderm có thể làm tăng sự hấp thu các dược chất khác được sử dụng trên cùng vùng da điều trị. Khi điều trị kéo dài với Acid salicylic trên diện rộng, có thể dẫn đến:

- Tăng nồng độ methotrexat.

- Tăng tác dụng giảm lượng đường trong máu của chất sulfonilurea.

Betamethason dễ được hấp thu khi dùng tại chỗ và có tác dụng toàn thân. Do đó có thể dẫn đến:

- Betamethason làm tăng nguy cơ nhiễm độc gan nếu dùng cùng với paracetamol liều cao hoặc trường diễn.

- Betamethason làm tăng nồng độ glucose huyết, nên có thể cần thiết phải điều chỉnh liều của các thuốc chống đái tháo đường uống hoặc insulin.

- Betamethason làm tăng khả năng loạn nhịp tim hay độc tính của digitalis kèm với hạ kali huyết khi dùng chung với glycosid digitalis.

- Betamethason có thể làm tăng hoặc giảm tác dụng chống đông của các thuốc chống đông loại coumarin nên có thể cần thiết phải điều chỉnh liều.

- Betamethason có thể làm tăng nồng độ salicylat trong máu.

- Betamethason phối hợp với thuốc kháng viêm không steroid hoặc rượu có thể làm tăng mức độ trầm trọng của loét đường tiêu hóa.

- Thuốc chống trầm cảm ba vòng làm tăng các rối loạn tâm thần do corticosteroid gây ra.

- Phenobarbital, phenytoin, rifampicin hoặc ephedrin có thể làm tăng chuyển hóa và làm giảm tác dụng điều trị của Betamethason.

- Estrogen có thể làm thay đổi chuyển hóa và mức liên kết protein của Betamethason, làm giảm độ thanh thải, tăng tác dụng điều trị và độc tính của Betamethason.

- Thận trọng khi dùng phối hợp aspirin với Betamethason trong trường hợp giảm prothrombin huyết.

Sử dụng cho phụ nữ có thai và cho con bú

- Thận trọng khi sử dụng thuốc cho phụ nữ có thai, phải cân nhắc giữa lợi ích và nguy cơ của thuốc đối với người mẹ và phôi hoặc thai nhi.

- Phụ nữ cho con bú tránh bôi thuốc lên vú khi cho con bú.

Tác động của thuốc khi vận hành tàu xe, máy móc

Không có dữ liệu về ảnh hưởng của thuốc lên khả năng lái xe và vận hành máy móc.

Trình bày: Hộp 01 tuýp 10 g thuốc mỡ. Tuýp nhôm.

Bảo quản: Nơi khô, dưới 30°C.

Tiêu chuẩn: Tiêu chuẩn cơ sở.

Hạn dùng: 36 tháng kể từ ngày sản xuất.

Lưu ý

Thuốc này chỉ dùng theo đơn của bác sĩ.

Không dùng thuốc quá hạn dùng ghi trên bao bì.

Không dùng thuốc quá liều chỉ định.

Thông báo cho bác sĩ những tác dụng không mong muốn gặp phải khi sử dụng thuốc.

Nếu cần thêm thông tin, xin hỏi ý kiến bác sĩ.



CTY TNHH LIÊN DOANH HASAN - DERMAPHARM
Lô B, Đường số 2, KCN Đồng An, Bình Dương, Việt Nam